

Số: 53/KH-UBND

Bình Yên, ngày 16 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Bình Yên năm 2025

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 29/4/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 15/09/2025 của HĐND xã Bình Yên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm 2025 (Lần thứ 01);

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Bình Yên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (lần thứ 01);

UBND xã Bình Yên ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh Thái Nguyên đối với công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện trên địa bàn xã Bình Yên trong năm 2025 (sau đây viết tắt là *Chương trình*).

- Xác định rõ các mục tiêu phấn đấu trong năm 2025 của xã, từ đó có kế hoạch cụ thể, đảm bảo thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo đề ra; đồng thời, là cơ sở để các ngành, cơ quan, đơn vị thuộc xã Bình Yên xây dựng Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được phân công, bố trí và sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Chương trình bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các ngành, cơ quan, đơn vị đối với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Đặt mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững là trọng tâm, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, kịp thời bổ sung, cập nhật các chủ trương, chính sách của Trung ương, các nhiệm vụ mới phù hợp với yêu cầu của thực tiễn; tăng cường kiểm tra giám sát, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch giảm nghèo

- Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trên 1,14% trở lên, với trên 46 hộ.

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Phân đầu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động có việc làm bền vững.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản và nâng cao về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

2.2. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt từ 99,6% trở lên.

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc xã có tỷ lệ nghèo đa chiều cao, vùng khó khăn qua đào tạo đạt 66,6%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt từ 33,4% trở lên.

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ, đào tạo kỹ năng nghề cho phù hợp.

- Chiếu thiếu hụt về nhà ở: Tiếp tục rà soát, hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ thuộc chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát (nếu có) theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Chiếu thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 96% trở lên hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 70,5% trở lên hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiếu thiếu hụt về thông tin: Ít nhất 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 95% trở lên các hộ gia đình sinh sống địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các xã còn khó khăn được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các sản phẩm truyền thông.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo*); người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

c) Nội dung thực hiện

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp nhằm tạo việc

làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Kế hoạch và quy định của pháp luật.

d) Phân công thực hiện và quy trình thực hiện

- Xây dựng dự án: Cộng đồng dân cư phối hợp, thống nhất với UBND cấp xã xây dựng, lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án.

- Thẩm định dự án: UBND xã thành lập Tổ thẩm định để thẩm định hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất.

- Phê duyệt dự án: UBND xã quyết định phê duyệt dự án.

- UBND cấp xã giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã là chủ đầu tư: Ký hợp đồng với đại diện cộng đồng dân cư; hướng dẫn, giám sát, thanh toán, giải ngân vốn theo từng giai đoạn, tiến độ thực hiện dự án.

- Phòng Kinh tế: Là cơ quan thường trực có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

*** Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng**

a) Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Đối tượng: Bà mẹ mang thai và cho con bú; Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

c) Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0-16 tuổi; hoạt động về truyền thông dinh dưỡng.

d) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế; Phòng Kinh tế; Trung tâm y tế Bình Yên, Thanh

Định, Định Biên, Trung Lương.

3. Dự án 4: phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

*** Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững**

a) Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Đối tượng: Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trung tâm dịch vụ việc làm; cơ quan quản lý nhà nước các cấp; cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ giao dịch việc làm.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc.

- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; lưu giữ, bảo mật thông tin cơ sở dữ liệu quản lý lao động.

d) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp.

4. Dự án 6 truyền thông và giảm nghèo về thông tin

*** Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều**

a) Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

b) Đối tượng: Người nghèo, người dân; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung thực hiện

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Bình Yên chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, đơn vị, hộ nghèo, các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

d) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

5.1. Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công tác giảm nghèo; bảo đảm đội ngũ cán bộ có đủ năng lực thực hiện Kế hoạch giảm nghèo đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) Đối tượng: Đội ngũ cán bộ, nhân viên các cấp thuộc các cơ quan, ban, ngành chủ trì và tham gia tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch giảm nghèo, nhất là cấp cơ sở (cán bộ xóm, tổ dân phố, cộng tác viên giảm nghèo, cán bộ các Hội, đoàn thể); cán bộ, nhân viên, cộng tác viên các tổ chức đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng tham gia triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch, chú trọng đối tượng là cán bộ nữ.

c) Nội dung thực hiện

- Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý; công tác xã hội - tình nguyện viên các cấp để hình thành mạng lưới hỗ trợ thực hiện công tác giảm nghèo tại các địa phương; bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác giảm nghèo trong và ngoài tỉnh;

- Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

d) Phân công thực hiện

- Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5.2. Tiểu Dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) Mục tiêu: Bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, kế hoạch, đúng mục tiêu, đúng định hướng, đúng luật pháp, hiệu quả. Kịp thời giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Đối tượng hỗ trợ

- Các cơ quan chủ trì, quản lý và thực hiện các nội dung, hoạt động của Kế hoạch giảm nghèo.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch giảm nghèo.

c) Nội dung thực hiện

- Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, tiểu dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất;

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2025; giám sát quá trình rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các địa phương.

d) Phân công thực hiện

- Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách xã đối ứng và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, cộng đồng để tạo thêm nguồn lực thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các các cơ quan, đơn vị liên quan, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã theo quy định; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết theo quy định và đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch của các đơn vị, địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các các cơ quan, đơn vị tham mưu cho UBND xã hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các dự án, tiểu dự án: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng; Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; Truyền thông về giảm nghèo đa chiều; Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình; Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

- Tham mưu cho UBND xã thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất đối với Dự án Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và Tiểu dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Tham mưu cho UBND xã bố trí vốn đối ứng theo phân cấp thực hiện theo quy định; chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan lồng ghép nguồn lực thực hiện các dự án, tiểu dự án giảm nghèo với các chương trình, kế hoạch khác trên địa bàn xã. Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Chương trình.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan thực hiện chỉ tiêu “Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc xã có tỷ lệ nghèo đa chiều cao, vùng khó khăn qua đào tạo”; triển khai, thực hiện Dự án 3, tiểu dự án 2 và Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Dự án 4.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả tỷ lệ lao động qua đào tạo và có bằng cấp chứng chỉ và tiểu dự án được chủ trì thực hiện gửi Phòng Kinh tế báo cáo UBND xã theo quy định.

3. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chỉ tiêu “giải quyết mức độ thiếu hụt về thông tin của hộ nghèo, hộ cận nghèo và các hộ gia đình sinh sống địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các xã còn khó khăn”; triển khai, thực hiện nội dung Tiểu dự án 2 (Truyền thông giảm nghèo) thuộc dự án 6 (Truyền thông và giảm nghèo về thông tin);

- Tổ chức triển khai, thực hiện các hoạt động giám sát, đánh giá về thực hiện dự án và chỉ tiêu được giao;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi Phòng Kinh tế báo cáo UBND xã theo quy định.

4. Các đơn vị được phân công chủ trì thực hiện Dự án, Tiểu dự án

- Căn cứ các văn bản, định hướng chuyên ngành, phối hợp với các đơn vị,

địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án, tiểu dự án gửi Phòng Kinh tế để tổng hợp.

- Chịu trách nhiệm rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung thực hiện chính sách; tổ chức thực hiện trên địa bàn bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án, đề án khác.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung các Dự án, Tiểu dự án thành phần trong Kế hoạch được giao chủ trì theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần, gửi Phòng Kinh tế để tổng hợp theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội

Phối hợp, hướng dẫn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng, tham gia thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững; hưởng ứng thực hiện tốt phong trào thi đua “Bình Yên chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 gắn với thực hiện các nội dung Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; vận động, động viên, khích lệ người dân phấn đấu tự vươn lên thoát nghèo bền vững; phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua Quỹ “Vì người nghèo” và xã hội hoá trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch của UBND xã về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Bình Yên năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị, các đoàn thể;
- Các xóm trên địa bàn;
- Lưu: VT, KT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu Hoài